XUÝ VÂN GIẢ DẠI

(Trích chèo Kìm Nham)

Kim Nham là một học trò nghèo người tỉnh Nam Định, ngụ học ở Tràng An (Hà Nội), được viên huyện Tể gả con gái là Xuý Vân cho. Xuý Vân xinh đẹp, đảm đang, khéo léo. Ước mong của cô chỉ là một gia đình chồng cày vợ cấy, "Chờ cho lúa chín bông vàng - Để anh đi gặt để nàng mang cơm". Sau khi cưới vợ, Kim Nham lại lên kinh "dùi mài kinh sử", còn Xuý Vân rất cô đơn sống bên nhà chồng, trong cảnh phải chờ đợi. Cô không thể có chung mộng công danh, đỗ đạt cùng chồng.

Kim Nham vắng nhà thì Trần Phương, một gã nhà giàu nổi tiếng phong tình ở Đông Ngàn (Bắc Ninh) tìm cách tán tỉnh Xuý Vân, xui nàng giả điên dại để thoát khỏi Kim Nham rồi hắn sẽ cưới. Xuý Vân nghe theo, giả điên. Kim Nham mời hết thầy thuốc, cô đồng, thầy cúng đến chạy chữa cho vợ nhưng không kết quả. Chàng đành ỉàm giấy cho Xuý Vân được ra khỏi nhà. Xuý Vân bỏ Kim Nham chạy theo Trần Phương, nhưng chàng "Sở Khanh" đó đã quay lưng lại với nàng. Xuý Vân đau khổ, không có chỗ nương thân cũng không dám về nhà sợ bị chê cười. Từ chỗ giả điên, nàng trở nên điên thật.

Kim Nham quyết chí học hành đã đỗ cao, được bổ làm quan. Trong khi đó Xuý Vân điên dại, bị gậy đi ăn xin. Nhận ra vợ cũ, Kim Nham bỏ một nén bạc vào nắm cơm sai người đem cho. Xuý Vân bẻ nắm cơm, thấy có bạc, hỏi ra mới biết. Xấu hổ, đau đớn quá, nàng nhảy xuống sông tự tử.

Xuý Vân giả dại là đoạn trích thể hiện tập trung nhất nghệ thuật tổng hợp của chèo cổ, đồng thời cũng là đoạn cao trào, phản ánh một cách đặc sắc nội tâm nhân vật và chủ đề tác phẩm.

1. Tâm trạng của nhân vật Xuy Vân

Vở chèo Kim Nham được bắt đầu bằng cuộc hôn nhân giữa Xuý Vân với cha nẹ Kim Nham. Cuộc gả bán vội vàng, không có tình yêu đó đã đưa đẩy Xuý Vân làm nên bi kịch của chính mình và trở thành một trong những nhân vật đào lệch đặc sắc của chèo cổ. Lấy chồng chẳng được gần chồng, thân thế nông dân lại bị gả vào gia đình chữ nshĩa, cồ tự thấy mình lạc lõng, vô nghĩa trong gia đình Kim Nham, chẳng có ai bầu bạn, cũng không người chia sẻ. Tàm trạng đó được thể hiện qua câu hát của Xuý Vân "gà rùng ăn lẫn với công - Đắng cay chẳng có chịu được ức...". Cô ví mình như con gà rừng ngu ngơ, lạc lõng, đành chịu cay đắng giữa bầy công cao sang, xa lạ.

Đang trong cảnh tù túng bế tắc đó, gặp Trần Phương là tay chơi nổi tiếng đất Đône Ngàn mà cô không biết, cô yêu hắn tưởng như túm được chiếc phao cứu đỡ cho cuộc đời. Nghe lời ngon ngọt của Trần Phương, Xuý Vân giả dại để được trả về nhà với hi vọng được sống với người mình yêu, được thoát khỏi cảnh tù túng để bay ra cuộc sống tự do. Những câu hát điên dại của Xuý Vân không phải tất cả đều là điên dại, ngược lại phần lớn nhũng càu nói và hát đó đều là những lời cay đắng tự trong tâm can cô, phản chiếu niềm khao khát mãnh liệt của một tâm hồn trẻ trung, muốn giao cảm với đời. Cô đã mượn lời nói khi điên dại, khi bóng gió để thê hiện nỗi lòng và bộc lộ tâm trạng của mình, điều mà khi tỉnh không một người phụ nữ nào trong xã hội phong kiến xưa đủ can đảm bộc lộ.

Xuý Vân vừa rối rít gọi đò "bớ đò, bớ đò", lại vừa chán chường trong lời hát : "Tôi kêu đò, đò nọ không thưa - Tôi càng chờ càng đợi, càng trưa chuyến đò". Lời hát ấy bộc lộ tâm trạng tự thấy mình đã dở dang, lỡ làng. Dường như chẳng có ai đợi cô ở bên này, cũng chẳng ai đón cô ớ đầu kia của bến đò. Cô bẽ bàng trong cảnh đi cũng dở, ở cũng không xong.

Con sông trong văn học dân gian và trong thơ cổ thường là biểu tượng của sự chia li, khoảng cách của đôi bờ, của mặt nước mênh mang luôn gợi buồn. Ca dao

có câu :

Sông Thương nước chảy đôi dòng,

 Bên trong, bên đục đau lòng biệt li.

Lí Bạch, nhà thơ nổi tiếng ở Trung Quốc thòi Đường khi tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng cũng có câu thơ nổi tiếng về dòng sông li biệt:

Bóng buồm đã khuất bầu không,

Trông theo chỉ thấy dònq sông bên trời.

Con đò (thuyền) là phương tiện nối liền sự xa cách, nhưng con thuyền mất hút chỉ thấy dòng sông bát ngát trong thơ Lí Bạch, con đò "càng chờ càng đợi" càng không thấy đâu trong câu hát của Xuý Vân đều gợi hình ảnh thật buồn bã, bất lực. Cô vẫn biết "Chả nên gia thất thì về - ở làm chi mãi cho chúng chê, bạn cười", nhưng nói về mà về đâu có dể, nhất ỉà với các cô gái đã lấy chổng, đã "sang ngang". Cô càng chờ đợi càng muộn màng, lỡ dở. Hình ảnh cô gái càng chờ đợi, con đò càng không tới đã cụ thể hoá sự bẽ bàng, lỡ dở của cô, cho ta thấm thìa nỗi trống trải, thất vọng của nhân vật.

Với cô thôn nữ Xuý Vân, một gia đình hạnh phúc "anh đi gặt, nàng mang cơm" là ước mơ giản dị và đầm ấm. Mơ ước tưởng như bình thường đó với cô lại không thể có được, bởi Kim Nham mải mê đèn sách, thi cử, bỏ mặc cô một minh vói gánh nặng gia đình. Cho nên, lời hát : "Bông bông dắt, bông bông díu - Xa xa ỉắc, xa xa líu - Láng giềng ai hay..." được lặp đi lặp lại mấy lần, đã phản ánh bằng hình ảnh cụ thể nỗi thất vọng của cô. Nhân duyên khiến hai người gắn bó, dắt díu, ràng buộc với nhau, nhưng những ao ước của họ khác xa nhau, đến mức không thê sẻ chia. Một bên chỉ mong ước cùng sống với nhau dưới một mái nhà, "chồng cày, vợ cấy", được mùa lúa chín "anh đi gặt, nàng mang cơm", còn bên kia lại mơ ước học hành, thi cử, đỗ đạt, làm quan để "võng anh đi trước, võng nàng theo sau". Mơ ước của cả hai đều đẹp và đáng được trân trọng, song nó không có chỗ gặp nhau khiến hôn nhân trở thành sự trói buộc nghiệt ngã. Có nỗi ấm ức, bế tắc, cô đơn nào khòng khiến người ta thất vọng ! Xuý Vân tự hoạ nỗi thất vọng ấy của mình bằng hình ảnh "Con cá rô nằm vũng chân trâu - Để cho năm bảy cần câu châu vào...". Hình ảnh được gợi lên qua câu hát đã bóng gió về không ơian cạn hẹp và đầy bất trắc. Trong câu hát đó không có lời nào nói đến "mắc câu", nhưng hình ảnh con cá rô nhỏ bé, trong cái vũng chân trâu cạn hẹp, không có lối ra, lại có đến năm bảy cái cần câu chực sẵn thì làm sao thoát được. Đó cũng là tình cảnh bị mất tự do, bế tắc của Xuý Vân trong gia đình Kim Nham. Sau mỗi lời bộc bạch là điệp ngữ : "Láng giềng ai hay, ức bởi xuân huyên" càng làm chơ nỗi cô đom và niềm khát khao hạnh phúc của cô hiển hiện. Xuân huyên vốn lằ hai loại cây sống rất lâu năm, tượng trưng cho cha mẹ già. Xuản là cây cổ thụ, gốc to, vững chãi, được ví với người cha ; huyền là loại cây lá nhỏ và thanh mảnh, thường được ví với người mẹ. Những người xung quanh không hiểu cô, đến cả cha mẹ là những người thân yêu, tin cậv nhất cô cũng không thể chia sẻ, bởi đằng sau họ là xã hội phong kiến với quan niệm khe khắt "cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy" làm gì có chỗ để cảm thông với một Xuý Vân đã có chồng rồi còn không yên bề gia thất, làm gì có ai đồng tình với một Xuý Vân muốn bỏ chồng để chạy theo người khác... Xuý Vân cuống cuồng vùng vẫy trong không gian cạn hẹp, tù túng đó. Thật đúng như lời một cáu ca dao :

Em như con hục đần đình,

Muốn bay kỉìônq cất nổi mình mù bay.

Thân phận của Xuý Vân làm cho ta cứ bị ám ảnh, vương vấn, day dứt khôn nguôi.

Cùng với những câu hát bóng gió và nhũng lời bộc bạch, những câu hát ngược cuối đoạn trích lại là một lối bộc lộ rất khéo tâm trạng nhân vật :

... Cái trứng gà mà tha con quạ lên ngồi trên cây

Ở trong đình có cái khua, cúi nhôi,

Ở trong cái nón có cái kèo, cúi cột,

Ở dưới sông có cái phố bán bát,

Lẻn trên biển ta đốn gỗ làm nhà...

Chỉ có những người đicn dại mới lẫn lộn, không rõ ngược xuôi. Những câu hát ngược, hát xuôi lẫn lộn của Xuý Vân vừa thể hiện tư duy điên dại, thiếu tỉnh táo, vừa gợi hình ánh ngược đời, trớ trêu, điên đảo, đúng sai, thực giả lẫn lộn mà cô chứng kiến. Những hình ảnh ẩn dụ khi kín đáo, khi bóng bảy, khi thì được giấu giữa những tiếng cười, câu hát đicn dại tưởng như vô nghĩa, khi lại là những câu nói ngược,... tất cả làm thành một nội tâm phons phú, rối bời, đầy tính bi kịch, diễn tả tâm trạng bế tắc, mất phương hướng của cô.

1. Thái độ phê phán và cái nhìn nhân đạo của tác giả dân gian đối với Xuý Vàn

Xuý Vân là một cô gái đã có chồng, chồng cô là một thư sinh chăm chỉ học hành, theo đuối công danh. Theo tiêu chuẩn đạo đức của xã hội phong kiến thì đó là mẫu người đàn ông xuất sắc "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Thế mà Xuý Vân lại chê chồng, giả điên để chạy theo Trần Phương, bị phụ tình mà trớ nên điên dại, xấu hố vì sự nông nổi của mình, cuối cùng đã tự kết liễu cuộc đời bằng cái chết. Qua chừng ấy chi tiết, nếu nói Xuý Vân là một cô gái lẳng lơ, không chung thuỷ, không phải là người vợ hiển theo mẫu "tam tòng, tứ đức" cũng không sai. Trong những câu hát của mình, chính Xuý Vân đã tự bạch : "Phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương - Nên đến nỗi điên cuồng rồ dại". Đằng sau lời tự bạch đó dường như Xuý Vân đã "biết tội của mình", đó cũng là thái độ phê phán nặng nề của tác giả dân gian đối với Xuý Vân. Cái chết vì cùng đường và xấu hổ của cô gái

không chính chuyên dường như bị tác giả dân gian ném theo cái nhìn "đáng đời !". Sống trong xã hội phong kiến, học chữ nho và thấm nhuần tư tưởng Nho giáo, các trí thức bình dân - tác giả của chèo cổ, dù có tiến bộ đến đâu cũng không thể không chịu ảnh hưởng tư tưởng đó và là lực lượng tuyên truyền cho nó. Họ không thể chấp nhận một phụ nữ có chổng như Xuý Vân lại còn bỏ chồng chạy theo kẻ khác và "vì tình phụ nghĩa". Xuý Vân dù có chút đáng thương nhưng vẫn là vai nữ không đứng đắn, vi phạm đạo đức lễ giáo truyền thống, đáng bị đem ra phê phán. Kẽt thúc vở chèo là cảnh Kim Nham đổ đạt, vinh quy bái Tổ, còn Xuý Vân xấu hổ và hối hận nhảy xuống sông tự tử. Dường như đó chính ỉà sự tự trừng phạt đối với nàng sau bao hành động "xấu xa". Đó cũng là bài học mà các soạn giả muốn nêu chung cho các cô gái đã có chồng còn không an phận.

Nhưng dường như bản thân tác giả dân gian cũng đầy mâu thuẫn. Họ vừa lên tiếng phê phán Xuý Vân, vừa phác hoạ một Xuý Vân cũng rất đáng thương. Cuộc hôn nhân của cô với Kim Nham ]à do cha mẹ sắp đặt vội vàng, Xuý Vân không được tự đo lựa chọn và hoàn toàn không biết đến tình yêu. Lức mới về nhà chồng cô cũng muốn làm một người vợ tốt, một người con dâu hiếu thảo. Xuý Vân múa điệu quay ĩơ, dệt cửi, vớt bèo, khâu vá, gieo hạt,... khéo léo thuần thục ngay cả khi điên dại, bởi đó là những công việc lao động hằng ngày cô vốn quen làm. Những chi tiết và hành động này gợi cho ta hình ảnh một cô gái hay lam hay làm, đảm đang, khéo léo, đẹp người đẹp nết. Là một cô gái lao động, mongỊ ước của Xuý Vân thật nhỏ bé, bình thường, cụ thể. Đó ỉà một gia đình có vợ có chồng đầm ấm, chồng cày vọ cấy, đến mùa lúa chín thì chồng đi gặt, vợ mang cơm :

Chờ cho lúa chín bônẹ vàng,

Để anh đi gặt, để nàng mang cơm.

Hình ảnh mơ ước ấy thật đẹp, giản dị và chính đáng. Nếu cô được quyền tự do lựa chọn, chắc chắn cô không chọn chàng Kim Nham "dài lưng tốn vải”, chỉ suốt ngày đèn sách. Ga dao có câu hát đối:

* Một bên chữ nghĩa vãn chương,

Một bên chèo đẩy em thương bén nào ?

* Chữ iìgiũa em vứt xuống ao,

Còn bên chèo đẩy chân sảo em thương.

Câu hát đó không có ý coi thường chữ nghĩa, nhưng đã thể hiện cách chọn lựa người bạn trăm năm "cùng hội cùng thuyền” của nhân vật trữ tinh trong bài ca.

Đó là cách chọn lựa của người lao động "ăn chắc mặc bền". Mơ ước của cô thôn nữ Xuý Vân không gặp được mộng công danh, mơ ước đỗ đạt làm quan của chàng học trò Kim Nham và gia đình chàng. Bi kịch của Xuý Vân chính là ở đó.

Đang trong tâm trạng thất vọng và bế tắc, gặp Trần Phương, Xuý Vân tưởng gặp được người tri kỉ, cảm thông với mình, tưởng gặp một cái "phao cứu sinh". Cô tự hát về Iĩiình "Tôi không trăng gió, lại gặp người gió trăng”, cô không phải người lẳng lơ, nhưng cô khỏng có tình yêu với chồng mà lại yêu Trần Phương và gửi gắm mọi hi vọng "tháo cũi sổ lồng" của mình vào đấy. Cô đã vượt qua cả lễ giáo lẫn dư luận, liều lĩnh giả điên để chạy theo tiếng gọi của tình yêu. Ở phương diện khác của cảm nhận, ta bắt gặp một Xuý Vân bướng bỉnh, yêu tự do và hành động dũng cảm chống lại lễ giáo và ta cảm thông được phần nào nỗi khao khát và hành động của cô. Nếu Trần Phương không phải là kẻ lừa gạt, tráo trở thì biết đâu Xuý Vân chẳng là người tìm được hạnh phúc ? Bi kịch của Xuý Vân ở đây là 'Phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương", nhưng lại gặp phải một kẻ "Sở Khanh" phụ tình, bạc đen tráo trở, "Nên đến nỗi điên cuồng, rồ dại". Từ bi kịch sống tù túng, không có tình yêu đến bi kịch bị phụ tình, từ nỗi đau được giấu kín "láng giềng ai hay" đến sự bẽ bàng tột cùng phải kết thúc bằng cái chết, bi kịch của số phận Xuý Vân ngày càng được đẩy lên đến cao trào.

Xuý Vân, một cô gái trong trắng, đảm đang, khéo léo, khát khao hạnh phúc và dũng cảm tìm đến hạnh phúc, cuối cùng đã phải chết một cách đáng thương. Đó đâu phải là tội lỗi của cô mà chính do nguyên nhân xã hội. Bởi khát vọng tình yêu tự do, hạnh phúc lứa đôi của cô là chính đáng, nhưng không thể thực hiện được trong chế độ phong kiến gia trưởng, với hôn nhân ép buộc "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy". Xã hội đó với quan niệm "tam tòng" (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) trói buộc chặt chẽ người phụ nữ từ lúc sinh ra cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, không có chỗ cho một Xưý Vân tự do tháo cũi sổ lồng, tự do yêu dương có thể được hưởng hạnh phúc. Cái chết của Xuý Vân dường như có mang hơi thở của một khát vọng sống mãnh liệt.

Tim hiểu bi kịch của Xuý Vân trong vở chèo, cảm thông với những đau khổ, bế tắc của nàng chính là thanh minh cho Xuý Vân và thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá con người mang tính nhân đạo sâu sắc. Hoàn cảnh mất tự do của những người phụ nữ xưa như Xuý Vân càng cho ta trân trọng hơn cuộc sống, tình yêu của những người phụ nữ Việt Nam hôm nay.